LỊCH THI MÔN CHUNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021-2022

KHOÁ QH2021.F1

Ban hành theo Thông báo số: 884 /TB-ĐHNN ngày 24 / 06 /2022

Tại C1, C2: CBCT tập trung phòng giáo viên tầng 2-C1

Tại B2: CBCT tập trung phòng giáo viên tầng 2-B2

Ca 1: 07g30 tập trung CBCT, 08g00 tính giờ làm bài

Ca 2: 09g30 tập trung CBCT, 10g00 tính giờ làm bài

Ca 3: 13g00 tập trung CBCT, 13g30 tính giờ làm bài

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ – ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

STT	Mã môn thi	Môn thi	Số TC	Đối tượng thi Khóa - Số lượng (bao gồm cả học lại) SL CB các đơn vị Số lượt Thư ký điều động Số lượt CBCT điều động	Hình thức thi	Số lượng sv	Ca thi	Ngày thi	Số phòng thi	Địa điểm thi	Đơn vị làm Thư ký	CÁN BỘ COI THI ĐIỀU ĐỘNG SL TK	SL CBCT	KSPTA	K CCNTA	K.TA	K.NGA	K.PHÁP	K. TQ	K.Đức	K.Nhật	K.HQ	Ả Rập	Bm Tin	Bm CSVHVN	Bm TLGD	CNĐNA	ĐH KH XH&NV
												40																
													152	26	12	32	5	15	17	8	15	16	3	0	0	0	3	0
1	PHI1006	**Triết học Mác Lênin**	3	QH2021	Thị trực tiếp	1682	Ca 2	Thứ Tư ngày 27.7.2022	36	Hội đồng 1: 104,105,202,210,211,302,307,401,406,407,409,410-B2 (48SV/P). 103,201,208,301,306,308,309,310,311,312,402,408-B2 (26SV/P)	SPTA:02 Nga: 01 TRung: 01	4	39			8		8		7	7	6	3					
									34	Hội đồng 2: 101,102,103,201,202,203,204,205,206,207,208,301,302,303,304,305,306,307,308,401,402,403,404,405,406,407-C1. 101,102,103,104,105,106,107,108-C2	Đức: 01 AR: 01 Nhật: 01 Pháp:01	4	36	20	6		5		5									
5	VLF1052	**Nhập môn Việt ngữ**	3	QH2021	thi trên máy	1248	Cả ngày SV đi thi theo DS chia ca sẽ có TB đến sv	Thứ Sáu ngày 29.7. 2022	8P x 7 ca thi	P401, 402, 403, 404, 405, 406, 301, 303_B3	BM NNVHVN	3	Có thông báo cử cán bộ coi thi riêng															
4	HIS1056	**Cơ sở văn hóa Việt Nam (lớp học bằng tiếng Việt)**	3	QH2021	thi trên máy	749	Buổi sáng SV đi thi theo DS chia ca, sẽ có TB đến sv	Thứ Bảy ngày 30.7.2022	8P x 4 ca thi	P401, 402, 403, 404, 405, 406, 301, 303_B3	BM NNVHVN	3	Có thông báo cử cán bộ coi thi riêng															
6	FLF1107***	**Tiếng Anh CLC1 (HK2)**	5	QH2021 CTĐT CLC	Thi trực tiếp	143	Ca 1	Thứ Ba ngày 02.8.2022	8	201,202,203,204,205,206,207,208-C1	KTA	2	8			8												
7	FLF1108***	**Tiếng Anh CLC2**	5	QH2021 CTĐT CLC	Thi trực tiếp	499	Ca 1	Thứ Tư 03.8.2022	21	201,202,203,204,205,206,207,208,301,302,303,304,305,306,307,308,401,402,403,404,405-C1	KTA	4	22	6	6	10												
8	FLF1107B	**Tiếng Anh B1-2**	5	QH2021 CTĐT chuẩn	Thi trực tiếp	140	Ca 1	Thứ Ba ngày 02.8.2022	6	301,302,303,304,305,306-C1	KTA	3	6			6												
9	FLF1307***	**Tiếng Pháp CLC1-2**	5	QH2021 CTĐT CLC	Thi trực tiếp	81	Ca 1	Thứ Ba ngày 02.8.2022	4	2 HT: 104,105-B2	Pháp	2	4					4										
10	FLF1307B	**Tiếng Pháp B1-2**	5	QH2021 CTĐT chuẩn	Thi trực tiếp	54	Ca 1	Thứ Ba ngày 02.8.2022	3	101,102,103-C1	Pháp	1	3					3										
11	FLF1407***	**Tiếng Trung CLC1-2**	5	QH2021 CTĐT CLC	Thi trực tiếp	154	Ca 1	Thứ Ba ngày 02.8.2022	7	401,402,403,404,405,406,407-C1	Trung	2	7						7									
12	FLF1407B	**Tiếng Trung Quốc B1-2**	5	QH2021 CTĐT CLC	Thi trực tiếp	116	Ca 1	Thứ Ba ngày 02.8.2022	5	103,201,208,301,306-B2	Trung	2	5						5									
13	FLF1607***	**Tiếng Nhật CLC1-2**	5	QH2021 CTĐT CLC	Thi trực tiếp	132	Ca 1	Thứ Ba ngày 02.8.2022	6	3 HT: 210,211,302-B2	Nhật	2	6								6							
14	FLF1607B	**Tiếng Nhật B1-2**	5	QH2021 CTĐT chuẩn	Thi trực tiếp	41	Ca 1	Thứ Ba ngày 02.8.2022	2	1 HT: 307-B2	Nhật	1	2								2							
15	FLF1507***	**Tiếng Đức CLC1-2**	5	QH2021 CTĐT chuẩn	Thi trực tiếp	25	Ca 1	Thứ Tư ngày 03.8.2022	1	103-B2	Đức	1	1							1								

TT	Mã môn thi	Môn thi	Số TC	Đối tượng thi Khóa - Số lượng (bao gồm cả học lại) SL CB các đơn vị Số lượt Thư ký điều động Số lượt CBCT điều động	Hình thức thi	Số lượng sv	Ca thi	Ngày thi	Số phòng thi	Địa điểm thi	Đơn vị làm	CÁN BỘ COI THI ĐIỀU ĐỘNG																	
											Thư ký	SL	SL	KSPTA	K CCNTA	K.TA	K.NGA	K.PHÁP	K. TQ	K.Đức	K.Nhật	K.HQ	Á Rập	Bm Tin	Bm CSVHVN	Bm TLGD	CNĐNA	ĐH KH XH&NV
												TK	CBCT																
												40																	
													152	26	12	32	5	15	17	8	15	16	3	0	0	0	3	0
16	FLF1707***	**Tiếng Hàn Quốc CLC1-2**	5	QH2021 CTĐT CLC	Thi trực tiếp	147	Ca 1	Thứ Tư ngày 03.8.2022	6	3 HT: 202,210,211-B2	Hàn	2	6									6						
17	FLF1707B	**Tiếng Hàn Quốc B1-2**	5	QH2021 CTĐT chuẩn	Thi trực tiếp	68	Ca 1	Thứ Tư ngày 03.8.2022	4	2 HT: 104,105-B2	Hàn	2	4									4						
18	FLF1907***	**Tiếng Thái CLC1-2**	5	QH2021 CTĐT CLC	Thi trực tiếp	15	Ca 1	Thứ Tư ngày 03.8.2022	1	201-B2	CNĐNA	1	1														1	
19	FLF1907B	**Tiếng Thái B1-2**	5	QH2021 CTĐT chuẩn	Thi trực tiếp	38	Ca 1	Thứ Tư ngày 03.8.2022	2	1 HT: 302-B2	CNĐNA	1	2														2	
20	FLF1008	**Kỹ năng học tập thành công bậc đại học**	3	QH2021	Bài tập dự án	221																						
21	FLF1007	**Công nghệ thông tin và truyền thông**	3	QH2021	Bài tập dự án	732																						

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ